

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2017/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 27 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC QUY ĐỊNH GIÁ TÍNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ
ĐỐI VỚI NHÀ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 301/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng phải nộp lệ phí trước bạ đối với nhà theo quy định.

2. Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Trà Vinh được xác định như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá tính lệ phí} & & \text{Diện tích nhà} & & \text{Giá 01 (một)} & & \text{Tỷ lệ (\%) chất} \\ \text{trước bạ đối} & & \text{chịu lệ phí trước} & & \text{mét vuông nhà} & & \text{lượng còn lại} \\ \text{với nhà (đồng)} & = & \text{bạ (m}^2\text{)} & \times & \text{(đồng/m}^2\text{)} & \times & \text{của nhà chịu lệ} \\ & & & & & & \text{phí trước bạ} \end{array}$$

Trong đó:

a) Diện tích nhà chịu lệ phí trước bạ là toàn bộ diện tích sàn nhà (kể cả diện tích công trình phụ kèm theo) thuộc quyền sở hữu hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

b) Giá 01 mét vuông (m²) nhà xác định theo bảng giá chuẩn nhà, vật kiến trúc và công tác xây lắp, xây dựng mới áp dụng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có hiệu lực tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ.